

Số: **3856**/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **18** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận,
trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1888/STNMT-VP ngày 09 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương (*Chi tiết, có Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công khai, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với những thủ tục hành chính đã được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; thường xuyên, kịp thời bổ sung danh mục thủ tục hành chính có thể thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố ngay sau khi nhận được Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình;

b) Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với những thủ tục hành chính đã được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *1/1/2011*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bưu điện tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VT.NC



Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN
HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUẢ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

Kiểm theo Quyết định số 3856/QĐ-UBND
ngày 18/10/2012 của Thủ tịch UBND tỉnh Hải Dương

1. Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.
2. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.
3. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.
4. Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.
5. Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.
6. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
7. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.
8. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.
9. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
10. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
11. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.
12. Đóng cửa mỏ khoáng sản.
13. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
14. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
15. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.
16. Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.
17. Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.
18. Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.
19. Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt).

20. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (*trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt*).
 21. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (*trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt*).
 22. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (*trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường (viết tắt là ĐTM) cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt*).
 23. Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.
 24. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất.
 25. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.
 26. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.
 27. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.
 28. Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
 29. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.
-